

QUY ĐỊNH

CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP QUẬN MONTGOMERY

Mục Liên quan: JPD, JPD-RA, JPD-RB, JPD-RC
Văn phòng Trách nhiệm: Office of the School System Medical Officer; Office of School Support and Well-being

Việc Cho Học sinh Dùng Thuốc

I. MỤC TIÊU

Để thiết lập các thủ tục về việc cho học sinh dùng thuốc khi cần thiết trong giờ học

II. BỐI CẢNH

Các Trường Công Lập Quận Montgomery (MCPS) và Sở Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Quận Montgomery (DHHS), Dịch Vụ Y Tế Học Đường (SHS), hợp tác phát triển và thực hiện các quy định và thủ tục để tích trữ và sử dụng thuốc đúng cách. Việc thực hiện quy định này phụ thuộc vào sự hợp tác giữa MCPS, SHS, phụ huynh/người giám hộ, học sinh và người viết toa thuốc được ủy quyền.

III. ĐỊNH NGHĨA

- A. *Người Viết toa thuốc được Ủy quyền* là những người được cấp phép theo luật Maryland để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho các cá nhân và viết đơn thuốc. Những người này bao gồm bác sĩ được cấp phép, người hành nghề y tá được chứng nhận, y tá-hộ sinh được chứng nhận, bác sĩ chuyên khoa về chân được cấp phép, phụ tá bác sĩ được cấp phép, và nha sĩ được cấp phép.
- B. *Các chất bị kiểm soát* bao gồm nhưng không giới hạn ở chất kích thích (kể cả thuốc kích thích cho sự thiếu tập trung/hiệu động quá độ (ADHD)) và thuốc trầm cảm, chất ma túy và một số thuốc an thần. Thuốc chống động kinh khẩn cấp, mặc dù được phân loại là các chất bị kiểm soát, nhưng không phải tuân theo các điều kiện lưu trữ như các chất bị kiểm soát khác, bởi vì chúng phải luôn có sẵn cho học sinh trong trường hợp bị động kinh, như đã nêu trong phần IV.E.
- C. *Thuốc thảo dược* có nguồn gốc từ các loại cây và thảo mộc khác nhau.
- D. *Thuốc vi lượng đồng căn* là các sản phẩm thuốc được dán nhãn là vi lượng đồng căn và được sản xuất bởi các hiệu thuốc vi lượng đồng căn theo các quy trình được

mô tả trong *Homeopathic Pharmacopoeia of the United States*, hướng dẫn sản xuất chính thức được United States Food and Drug Administration công nhận.

- E. *Thuốc không cần Toa (OTC)* là những loại thuốc có thể mua không cần toa ở Hoa Kỳ.
- F. *Thuốc theo Toa* là những loại thuốc phải được người có ủy quyền viết toa thuốc.

IV. PHƯƠNG THỨC

A. Việc cho Học sinh Dùng Thuốc do Nhân viên SHS hoặc MCPS

1. MCPS và SHS không khuyến khích việc cho học sinh dùng thuốc trong ngày học trừ khi tuân theo điều kiện y tế.
2. Khi có sẵn, nhân viên SHS sẽ cung cấp thuốc trong giờ học, phù hợp với các chính sách có trong DHHS *Sổ tay Dịch vụ Y tế Học đường*.
3. Hiệu trưởng/người được chỉ định có trách nhiệm chỉ định nhân viên MCPS cho dùng thuốc theo các chính sách có trong *Sổ tay Dịch vụ Y tế Học đường của DHHS*, khi nhân viên SHS không có mặt.
4. Hiệu trưởng/người được chỉ định sẽ làm việc với y tá sức khỏe cộng đồng của trường (SCHN) một cách kịp thời để bảo đảm rằng nhân viên được chỉ định đã được SHS đào tạo thích hợp về việc cho học sinh dùng thuốc khi nhân viên SHS không có mặt.
5. Trong các trường hợp khi nhân viên MCPS dự kiến sẽ cho học sinh uống thuốc thường xuyên, họ phải được chứng nhận là một kỹ thuật viên y tế theo điều kiện của luật tiểu bang. Sở Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Quận Montgomery cung cấp đào tạo cho những nhân viên đó để trở thành kỹ thuật viên được phẩm được chứng nhận và luôn cập nhật chứng chỉ đó.
6. Tại MCPS, chỉ nhân viên y tế được đào tạo hoặc nhân viên là kỹ thuật viên y tế được chứng nhận mới có thể thực hiện các thủ tục y tế nhạy cảm liên quan đến việc sử dụng thuốc hoặc thiết bị y tế khẩn cấp (ví dụ: nhiệt kế).

B. Học sinh Tự dùng Thuốc

Học sinh có trách nhiệm và có khả năng phát triển có thể tự sử dụng một số thuốc, như ống hít, epinephrine tiêm tự động, hay insulin nếu được nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của em đề nghị và được SCHN chấp thuận.

1. MCPS Form 525-13, *Authorization to Administer Prescribed Medication*, phải được điền đầy đủ và có chữ ký của người viết toa có ủy quyền, cho biết rằng học sinh có thể mang theo và tự sử dụng thuốc. (Xin lưu ý các thủ tục trong Regulation JPD-RB cho biết là Mẫu đơn MCPS Form 525-14, *Emergency Care for the Management of a Student with a Diagnosis of Anaphylaxis*, phải được sử dụng để cho phép tự động tiêm epinephrine.)
2. SCHN phải thẩm định và chấp thuận khả năng tự dùng thuốc của học sinh.
3. Học sinh không bao giờ được tự mang theo hoặc tự dùng các chất được kiểm soát trong khu vực MCPS.
4. Học sinh không bao giờ được hút thuốc, sở hữu, giữ trong người, tự mang theo, hoặc tự quản lý cần sa y tế trong khuôn viên MCPS, phù hợp với –
 - a) Hướng dẫn của Bộ Giáo dục Tiểu bang Maryland, nghiêm cấm học sinh tự sử dụng hoặc sở hữu cần sa y tế dưới mọi hình thức, và
 - b) Luật Maryland, cấm bất kỳ phương pháp xử dụng cần sa y tế nào trong khuôn viên trường học bao gồm hút thuốc hoặc vaping.
5. Quy trình sử dụng epinephrine tiêm tự động được trình bày chi tiết trong MCPS Regulation JPD-RB, *Emergency Care for Students Experiencing Anaphylaxis*.
6. Như theo MCPS Regulation JPD-RC, *Emergency Care for Students Experiencing Symptoms of Opioid Overdose (Chăm sóc Khẩn cấp cho Học sinh Trải qua các Triệu chứng Quá liều Opioid)*, những học sinh mang theo naloxone tại khu vực MCPS và trong các hoạt động do nhà trường bảo trợ sẽ không bị kỷ luật chỉ vì mang theo naloxone.

C. Đóng gói và Ghi nhãn Thuốc

Tất cả các thuốc theo toa phải được cung cấp trong một hộp đựng có dán nhãn của tiệm thuốc. Hộp thuốc theo toa nguyên thủy phải được dược sĩ dán nhãn thích hợp, theo luật Maryland. Nhãn của tiệm thuốc phải bao gồm những chi tiết sau đây:

1. Tên của thuốc
2. Tên và địa chỉ của nơi phân phối
3. Ngày viết toa thuốc, hay ngày mà toa thuốc được mua và ngày hết hạn

4. Tên của người viết toa có ủy quyền
 5. Tên của bệnh nhân
 6. Bất kỳ hướng dẫn sử dụng nào (ví dụ: sự thường xuyên sử dụng, liều lượng thuốc cần dùng, và cách dùng)
- D. Thuốc không cần toa (OTC) và thuốc vi lượng đồng căn và thảo dược được sử dụng theo quy trình toa thuốc, bao gồm sự cho phép bằng văn bản của cha mẹ/người giám hộ và chỉ định của người viết toa có ủy quyền.
1. Thuốc không cần toa (OTC) phải ở trong bao với nhãn hiệu nguyên thủy của nhà sản xuất và dấu an toàn còn nguyên vẹn.
 2. Nếu thuốc vi lượng đồng căn hoặc thuốc thảo dược là sản phẩm OTC, thì thuốc phải ở trong bao với nhãn hiệu nguyên thủy của nhà sản xuất và dấu an toàn còn nguyên vẹn.
- E. Lưu trữ Thuốc
1. Tất cả các loại thuốc, ngoại trừ những loại thuốc mà cá nhân học sinh được phép mang theo và tự sử dụng, phải được cất giữ trong tủ có khóa, như quy định dưới đây, dưới quyền của SCHN và chỉ được cung cấp cho những người được ủy quyền cho dùng thuốc.
 2. Tất cả các loại thuốc phải được cất giữ ở trường theo cách thức cần thiết để duy trì hiệu quả của chúng và được khóa ở một nơi mà được bảo vệ khỏi những người không được chỉ định sử dụng thuốc.
 3. Tủ lạnh được sử dụng để chứa thuốc phải được khóa và chỉ sử dụng tủ lạnh để chứa thuốc thôi.
 4. Các chất được kiểm soát, trừ khi được miễn như ở trên, phải được lưu trữ trong tủ khóa hai lần (tức là trong hộp có khóa bên trong tủ có khóa, ngăn bàn hoặc tủ tài liệu). Việc kiểm kê các chất được kiểm soát phải được hoàn tất hàng tháng và bất cứ khi nào nguồn cung cấp chất được kiểm soát được mang đến trường.
 - a) Các loại thuốc cấp cứu và thuốc chống co giật khác phải được cất giữ trong phòng y tế trong hộp hoặc tủ có khóa kèm theo lệnh của người viết đơn được ủy quyền có chữ ký bao gồm các hướng dẫn về thời điểm có thể sử dụng thuốc.

- b) Các loại thuốc cần mang theo cho học sinh (ví dụ, trong một chuyến đi chơi) phải được cất giữ bởi một nhân viên MCPS đã được đào tạo, có trách nhiệm, chứ không phải là học sinh.
- 5. Tất cả thuốc phải được phụ huynh/người giám hộ hoặc người lớn khác được phụ huynh/người giám hộ chỉ định đến lấy một tuần sau ngày hết hạn, theo thông báo thích hợp về việc ngừng thuốc hoặc vào cuối năm học.
- 6. Chỉ phụ huynh/người giám hộ, hoặc người lớn khác được phụ huynh/người giám hộ chỉ định bằng văn bản, mới có thể lấy lại các chất được kiểm soát từ nhà trường.
- 7. Thuốc không do cha mẹ/người giám hộ hoặc người lớn được chỉ định lấy sẽ bị vứt bỏ theo quy trình của DHHS.

Nguồn Liên quan:

Annotated Code of Maryland, Education Article, §7-401, §7-421, §7-426, §7-426.1, §7-426.2, and §7-446, and Health-General Article, §21-221(a); Code of Maryland Regulations, 10.13.12.01.B(1), 10.27.11.01-.02, 10.27.09.03I, and 13A.05.05.08F; Guidelines for Emergency Care in Maryland Schools, 2nd Maryland Edition (Maryland State Department of Education, 2015); Delegation of Nursing Functions to Unlicensed Direct Care Providers in a School Setting: Maryland State School Health Services Guideline, Maryland State Department of Education and Maryland Department of Health (January 2006); Maryland State Department of Education and Maryland Medical Cannabis Commission, Guidelines for Public Schools Allowing the Administration of Medical Cannabis to Students

Lịch sử Quy định:

Quy định Số 525-13; kiểm lại Tháng 10, 1982; hủy bỏ Ngày 8 tháng 6, 1992; thiết lập lại Ngày 6 tháng 12, 2005; sửa đổi lại Ngày 20 tháng 4, 2016; sửa đổi lại Ngày 17 tháng 4, 2023.

LỜI KHÔNG PHÂN BIỆT MCPS

Các Trường Công Lập Quận Montgomery (MCPS) cấm chỉ việc kỳ thị bất hợp pháp dựa theo chủng tộc, sắc tộc, màu da, tổ tiên, nguồn gốc quốc gia, quốc tịch, tôn giáo, tình trạng nhập cư, giới tính, thể hiện giới tính, biểu lộ giới tính, định hướng giới tính, tình trạng gia đình/cha mẹ, tình trạng hôn nhân, tuổi, khả năng (trí tuệ, tình cảm/xã hội, và thể chất), tình trạng nghèo khó và tình trạng kinh tế xã hội, hay ngôn ngữ, hay các thuộc tính khác hợp pháp hay được bảo vệ theo hiến pháp hay nhập đoàn. Kỳ thị làm suy yếu nỗ lực lâu dài của cộng đồng trong việc sáng tạo, nuôi dưỡng, và thúc đẩy sự công bằng, bao gồm và chấp nhận tất cả. Hội đồng nghiêm cấm việc sử dụng ngôn ngữ và/trung bày các hình ảnh và biểu tượng kích động sự thù hận và có thể được xem là gây sự gián đoạn đáng kể cho các hoạt động hay điều hành của trường học hay địa hạt. Để biết thêm thông tin, yêu cầu xem lại Chính Sách ACA của Hội Đồng Giáo Dục Quận Montgomery, Không Kỳ Thị, Sự Công Bằng và Thành Thạo Văn Hoá. Chính sách này xác nhận niềm tin của Hội Đồng là mỗi học sinh đều là quan trọng, và đặc biệt là những thành quả giáo dục không bao giờ có thể dự đoán được qua những đặc điểm thật sự hay chủ quan của bất cứ cá nhân nào. Chính sách cũng thừa nhận rằng sự bình đẳng đòi hỏi các bước chủ động để xác định và sửa lại những thiên lệch tiềm ẩn, các thực tập có ảnh hưởng không chính đáng, và các cản trở về cơ cấu và tổ chức ngăn cản sự công bằng trong các cơ hội giáo dục hay việc làm. MCPS cũng cung cấp sự tiếp cận công bằng với Hướng Đạo Trai/Gái hay các nhóm trẻ được chỉ định khác.**

Về các yêu cầu hay khiếu nại về kỳ thị đối với các học sinh MCPS*	Về các yêu cầu hay khiếu nại về kỳ thị đối với nhân viên MCPS*
Director of Student Welfare and Compliance Office of District Operations Student Welfare and Compliance 850 Hungerford Drive, Room 55, Rockville, MD 20850 240-740-3215 SWC@mcpsmd.org	Human Resource Compliance Officer Office of Human Resources and Development Department of Compliance and Investigations 45 West Gude Drive, Suite 2500, Rockville, MD 20850 240-740-2888 DCI@mcpsmd.org
Đối với các yêu cầu của học sinh về các thích nghi dưới Section 504 of the Rehabilitation Act of 1973	Đối với các yêu cầu của nhân viên về các thích nghi dưới Americans with Disabilities Act
Section 504 Coordinator Office of School Support and Well-being Office of Well-being, Learning and Achievement 850 Hungerford Drive, Room 257, Rockville, MD 20850 240-740-5630 504@mcpsmd.org	ADA Compliance Coordinator Office of Human Resources and Development Department of Compliance and Investigations 45 West Gude Drive, Suite 2500, Rockville, MD 20850 240-740-2888 DCI@mcpsmd.org
Đối với các câu hỏi hoặc khiếu nại về phân biệt giới tính theo Title IX, bao gồm quấy rối tình dục đối với học sinh hoặc nhân viên*	
Title IX Coordinator Office of District Operations Student Welfare and Compliance 850 Hungerford Drive, Room 55, Rockville, MD 20850 240-740-3215 TitleIX@mcpsmd.org	

*Các khiếu nại về kỳ thị có thể được gửi đến các cơ quan khác, chẳng hạn như sau: U.S. Equal Employment Opportunity Commission (EEOC), Baltimore Field Office, GH Fallon Federal Building, 31 Hopkins Plaza, Suite 1432, Baltimore, MD 21201, 1-800-669-4000, 1-800-669-6820 (TTY); Maryland Commission on Civil Rights (MCCR), William Donald Schaefer Tower, 6 Saint Paul Street, Suite 900, Baltimore, MD 21202, 410-767-8600, 1-800-637-6247, mccr@maryland.gov; or U.S. Department of Education, Office for Civil Rights (OCR), The Wanamaker Building, 100 Penn Square East, Suite 515, Philadelphia, PA 19107, 1-800-421-3481, 1-800-877-8339 (TDD), OCR@ed.gov, or www2.ed.gov/about/offices/list/ocr/complaintintro.html.

**Thông báo này tuân thủ Elementary and Secondary Education Act, của liên bang, đã được sửa đổi.

Tài liệu này cũng có trong những ngôn ngữ khác ngoài Anh ngữ và trong hình dạng khác khi được yêu cầu, thể theo đạo luật Americans with Disabilities Act, bằng cách liên lạc với MCPS Office of Communications, tại 240-740-2837, 1-800-735-2258 (Maryland Relay), hay PIO@mcpsmd.org. Cá nhân nào cần thông dịch bằng dấu hiệu tay hay nhép miệng có thể tiếp xúc với MCPS Office of Interpreting Services tại 240-740-1800, 301-637-2958 (VP) hay mcpsinterpretingservices@mcpsmd.org, hay MCPSInterpretingServices@mcpsmd.org.